

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC XÃ HỘI
Ngành đào tạo: Công tác xã hội
Hệ đào tạo: Đại học chính quy**

1. Tên học phần: Pháp luật về Lĩnh vực Xã hội

2. Mã học phần: DHPL02

3. Số đvht: 4 (3,1)

4. Trình độ: Sinh viên năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết (3 tiết giảng /1 tuần lễ)
- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết (2 tiết thảo luận nhóm / 1 tuần lễ)
- Tự học: 45 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Pháp luật Đại cương

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Về kiến thức: Sinh viên biết được các kiến thức cơ bản nhất về các quy định của nhà nước liên quan đến các vấn đề xã hội như: Lao động -Việc làm; ưu đãi xã hội, bảo trợ xã hội; tệ nạn xã hội...

7.2. Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng tự học, có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến các vấn đề xã hội; hình thành kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân; rèn luyện kỹ năng giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các đối tượng bảo trợ xã hội, ưu đãi xã hội.

7.3. *Về thái độ*: Có ý thức nâng cao hiểu biết về pháp luật, có lòng tin đối với pháp luật, có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về lĩnh vực xã hội nói riêng, hình thành thói quen tôn trọng và thực hiện pháp luật

8. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Pháp luật về lĩnh vực Xã hội, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các quy định của pháp luật đối với các vấn đề xã hội hiện nay cụ thể: Quan điểm của Đảng và những quy định của pháp luật về Lao động - việc làm; quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về ưu đãi người có công; quy định của pháp luật về các đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách bảo trợ xã hội; quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy, mại dâm. Các quy định của pháp luật về lĩnh vực xã hội luôn đi đôi với các quy định của pháp luật về kinh tế, nhằm đảm bảo phát triển kinh tế phải đi đôi với công bằng, ổn định trật tự xã hội và phát triển bền vững đất nước.

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Pháp luật

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, chuẩn bị bài ở nhà.
- Có 2 bài kiểm tra định kỳ 45 phút dưới dạng viết, trắc nghiệm hoặc bài tập tình huống
- Tham gia dự thi kết thúc học phần dưới dạng viết và bài tập tình huống hoặc trắc nghiệm 90 phút
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung trao đổi/thảo luận.
- Dụng cụ học tập: Giáo trình của môn học và các tài liệu tham khảo

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Trường đại học Lao động-Xã hội, Hoàng Thị Minh (chủ biên), giáo trình *Pháp luật về lĩnh vực xã hội*, Nxb Lao động – xã hội, Hà Nội, 2008.

11.2 Tài liệu tham khảo

1. Luật lao động 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007, năm 2013

2. Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2005
3. Luật Người khuyết tật năm 2010
4. Luật Người cao tuổi năm 2009
5. Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003
6. Luật phòng, chống ma túy năm 2000
7. UNICEF (2002), Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm 2004
9. Luật Bình đẳng giới 2006
10. Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2009

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, điểm chuyên cần, thái độ, ý thức thảo luận, làm bài tập, chuẩn bị bài ở nhà.	1 điểm	10 %	
2	Điểm kiểm tra định kỳ (viết/trắc nghiệm/ bài tập tình huống)	2 bài KT	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết/trắc nghiệm (90 phút)	60 %	

- Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần, làm tròn đến một chữ số thập phân
- Điểm kết thúc học phần, làm tròn đến một chữ số thập phân

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	CHƯƠNG I TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT LĨNH VỰC XÃ HỘI I. Nhận thức chung 1. Nhận thức của quốc tế 2. Nhận thức của Việt Nam II. Đặc điểm, kết cấu của pháp luật về lĩnh vực xã hội 1. Đặc điểm 2. Kết cấu III. Quá trình thể chế hoá các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực xã hội 1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954 2. Giai đoạn từ năm 1955 đến năm 1985 3. Giai đoạn từ năm 1986 đến nay	03	02	Giáo trình 1 Chương I Phần I (1,2) Phần II (1,2) Phần III (1,2,3) Từ tr 7 – 30	- Chuẩn bị tài liệu bắt buộc và tài liệu đọc thêm... - Đọc giáo trình 1 từ tr 7 – 30. - Đọc tài liệu tham khảo 1 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận và những vấn đề cần trao đổi
Tuần 2	CHƯƠNG II PHÁP LUẬT VỀ VIỆC LÀM - LAO ĐỘNG I. Một số vấn đề chung 1. Khái niệm về lao động, việc làm, thất nghiệp a. Khái niệm lao động b. Khái niệm việc làm	03	02	Giáo trình 1 Chương II Phần I (1,2,3) Từ tr 31 – 56	- Đọc lại phần kiến thức cũ - Chuẩn bị nội dung để trả lời câu hỏi của

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	c. Khái niệm thất nghiệp 2. Những nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến tình hình việc làm-lao động a. Cơ chế kinh tế b. Đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc làm – lao động c. Thái độ và hoạt động thực tiễn của các tổ chức cá nhân 3. Các văn bản pháp luật về việc làm – lao động a. Các văn bản pháp lý quốc tế về lao động mà Việt Nam đã ký kết và tham gia b. Các văn bản pháp luật Việt Nam				bài cũ - Đọc giáo trình 1 từ tr 31 - 56 - Đọc tài liệu tham khảo 1 - Chuẩn bị các vấn đề để trao đổi, thảo luận trên lớp
Tuần 3	II. Quan hệ pháp luật về giải quyết việc làm 1. Khái niệm 2. Nội dung quan hệ pháp luật về giải quyết việc làm a. Quan hệ việc làm giữa Nhà nước và người lao động b. Quan hệ giải quyết việc làm giữa người sử dụng lao động với người lao động c. Quan hệ giải quyết việc làm của tổ chức giới thiệu việc làm III. Quan hệ pháp luật lao động 1. Khái niệm, đặc trưng của quan hệ pháp luật lao động a. Khái niệm b. Đặc trưng của quan hệ pháp luật lao động	03	02	Giáo trình 1 Chương II Phần II (1,2) Phần III (1) Từ tr 56 - 85	- Đọc, chuẩn bị nội dung trả lời câu hỏi bài cũ - Đọc giáo trình 1 từ tr 56 - 85 - Chuẩn bị nội dung liên hệ thực tế về vấn đề việc làm hiện nay, có liên hệ bản thân

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 4	2. Cấu thành của quan hệ pháp luật lao động a. Chủ thể của quan hệ pháp luật lao động b. Khách thể c. Nội dung của quan hệ pháp luật lao động 3. Sự kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật lao động a. Sự kiện pháp lý làm phát sinh quan hệ pháp luật lao động b. Sự kiện pháp lý làm thay đổi quan hệ pháp luật lao động c. Sự kiện pháp lý làm chấm dứt quan hệ pháp luật lao động IV. Quản lý nhà nước về việc làm - lao động 1. Cơ quan quản lý a. Chính phủ b. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội c. Ủy ban nhân dân các cấp d. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đ. Các tổ chức xã hội trong công tác quản lý nhà nước về lao động – việc làm 2. Nội dung quản lý	03	02	Giáo trình 1 Chương II Phần III (2,3) Phần IV (1,2) Từ tr 86- 104	- Đọc bài cũ - Đọc trước giáo trình 1 từ tr 86- 104 - Đọc tài liệu tham khảo 1 - Chuẩn bị nội dung kiểm tra định kỳ

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 5	CHƯƠNG III PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG I. Khái quát chung 1. Khái niệm - đặc điểm người có công a. Khái niệm người có công b. Đặc điểm người có công 2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách ưu đãi người có công a. Người có công phải được ưu tiên, ưu đãi b. Ưu đãi người có công trước hết là trách nhiệm của nhà nước, sự tham gia của cộng đồng và sự nỗ lực của bản thân đối tượng. c. Thực hiện công bằng và công khai trong ưu đãi d. Các chế độ ưu đãi phải hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước 3. Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về ưu đãi người có công a. Giai đoạn ngay sau khi giành chính quyền (1945- 1954) b. Giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1954- 1975) c. Giai đoạn từ năm 1986 đến nay	03	01 tiết kiểm tra; 01 tiết thảo luận	Giáo trình 1 Chương III Phần I (1,2,3) Từ tr 105- tr 121	- Đọc giáo trình 1 từ tr 105 - 121 - Đọc tài liệu tham khảo 2 - Đặt câu hỏi để trao đổi/thảo luận bài trên lớp
	II. Một số nội dung cơ bản của pháp luật ưu đãi người có công 1. Các đối tượng được hưởng ưu đãi và thủ tục xác nhận a. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01	03	02	Giáo trình 1 Chương III Phần II (1ab...)	- Đọc lại bài cũ, chuẩn bị nội dung trả lời câu hỏi bài cũ

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 6	năm 1945 b. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 c. Liệt sĩ d. Bà mẹ Việt Nam anh hùng đ. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động e. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh g. Bệnh binh l. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học m. Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày n. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế i. Người có công giúp đỡ cách mạng			Từ tr 122 - tr 137	- Đọc, nghiên cứu giáo trình 1 tr 122 - 137 - Đọc tài liệu tham khảo 2 - Chuẩn bị các câu chuyện, số liệu, thông tin về người có công
Tuần 7	2. Quyền và nghĩa vụ của người có công a. Quyền được hưởng ưu đãi của người có công - Quyền được ưu đãi trợ cấp, phụ cấp - Quyền được hưởng chế độ mai táng phí - Quyền được chăm sóc sức khỏe - Quyền được ưu tiên trong giáo dục, đào tạo - Chế độ ưu đãi việc làm và đảm bảo việc làm - Các chế độ ưu tiên khác	03	02	Giáo trình 1 Chương III Phần II (2) Phần III (1,2) Từ tr 138- tr	- Đọc lại bài cũ, chuẩn bị nội dung trả lời câu hỏi bài cũ - Đọc, nghiên cứu giáo trình 1 từ tr 138- 155

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	b. Nghĩa vụ của người có công 3. Xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến thực hiện chế độ ưu đãi người có công a. Xử lý vi phạm pháp luật về ưu đãi người có công b. Giải quyết chế độ đối với người đang hưởng chế độ ưu đãi mà vi phạm pháp luật III. Quản lý nhà nước về công tác người có công 1.. Cơ quan quản lý a. Cơ quan trung ương b. Cơ quan địa phương 2. Nội dung quản lý			155	- Đọc tài liệu tham khảo 2 - Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi/thảo luận trên lớp
	CHƯƠNG IV PHÁP LUẬT VỀ CÁC ĐỐI TƯỢNG XÃ HỘI Phần I: Pháp luật về trẻ em I. Một số vấn đề chung 1. Khái niệm trẻ em, đặc điểm của trẻ em a. Khái niệm trẻ em b. Đặc điểm của trẻ em 2. Các văn bản pháp luật về trẻ em a. Pháp luật quốc tế - Công ước của Liên hợp Quốc về quyền trẻ em - Công ước số 182 của tổ chức Lao động Quốc tế về cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức lao	03	02	Giáo trình 1 Chương IV Phần I; I (1,2) Từ tr 156- 182	- Đọc lại kiến thức bài cũ, chuẩn bị nội dung trả lời câu hỏi bài cũ - Đọc giáo trình 1 từ tr 156 - 182 - Đọc tài liệu tham khảo 7

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 8	động trẻ em tồi tệ nhất. - Công ước La - Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong vấn đề con nuôi - Những quy tắc tối thiểu của Liên Hợp Quốc về áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên (Quy tắc Bắc Kinh) (1985) - Một số văn bản khác b. Pháp luật Việt Nam - Hiến Pháp 1992 - Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em - Các văn bản khác				- Chuẩn bị nội dung trao đổi/thảo luận trên lớp
Tuần 9	II. Các quyền cơ bản của trẻ em theo pháp luật Việt Nam 1. Quyền của em trong lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự a. Năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của trẻ em b. Quyền khai sinh c. Quyền được đối xử bình đẳng trong gia đình d. Quyền được chăm sóc nuôi dưỡng trong gia đình đ. Quyền được giám hộ e. Quyền được chăm sóc sức khỏe f. Quyền học tập g. Quyền có tài sản riêng l. Quyền được làm con nuôi	03	02	Giáo trình 1 Chương IV Phần I; II (1,2,3,4) Từ tr 157 – 220	- Đọc lại kiến thức bài trước - Đọc, nghiên cứu giáo trình 1 từ tr 157 - 220 - Đọc tài liệu tham khảo 8 - Chuẩn bị một số câu chuyện về thực hiện quyền của trẻ em trên thực tế

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	m. Quyền được nghỉ ngơi, giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật 2. Quyền của em trong lĩnh vực hình sự và tổ tụng hình sự a. Quyền của trẻ em trong lĩnh vực hình sự b. Quyền của trẻ em trong tổ tụng hình sự 3. Quyền của em trong lĩnh vực hành chính 4. Quyền của trẻ em trong lĩnh vực lao động				- Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi/ thảo luận trên lớp
Tuần 10	Phần II: Pháp luật về Phụ nữ I. Khái quát chung 1.. Vai trò của phụ nữ a. Trong chiến tranh b. Trong gia đình c. Trong lao động, sản xuất 2. Các văn bản pháp luật về phụ nữ a. Các văn bản pháp luật quốc tế về phụ nữ b. Các văn bản pháp luật Việt Nam về phụ nữ	03	02	Giáo trình 1 Chương IV Phần II , I (1,2) Từ tr 221- 229	- Đọc lại nội dung bài cũ - Đọc trước giáo trình 1 từ tr 221- 229 - Đọc tài liệu tham khảo 7 - Chuẩn bị nội dung kiểm tra định kỳ.
	II. Pháp luật về quyền bình đẳng của phụ nữ 1. Pháp luật quốc tế về phụ nữ a. Quá trình phát triển quyền bình đẳng của phụ nữ trong pháp luật quốc tế b. Những nội dung chủ yếu của Công ước xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (Cedaw)	03	01 tiết kiểm tra; 01 tiết thảo luận	Giáo trình 1 Chương IV Phần II,	- Đọc trước giáo trình 1 từ tr 230 - 249 - Đọc tài liệu tham khảo 9

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 11	2. Pháp luật Việt Nam về phụ nữ a. Quyền bình đẳng của phụ nữ trong Hiến Pháp 1992 b. Quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực dân sự và Tố tụng dân sự c. Quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động d. Quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực hành chính đ. Quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự			I (1,2) Từ tr 230- – tr 249	- Chuẩn bị nội dung cần trao đổi/thảo luận trên lớp
Tuần 12	Phần III. Pháp luật về người cao tuổi I. Một số vấn đề chung 1. Khái niệm người cao tuổi 2. Quốc tế với công tác người cao tuổi a. Các chương trình hành động Quốc tế b. Những văn kiện quốc tế cơ bản về công tác người cao tuổi 3. Chính sách của nhà nước Việt Nam đối với người cao tuổi trong lịch sử a. Chính sách trọng dụng người cao tuổi b. Chính sách đảm bảo đời sống cho người cao tuổi II. Pháp luật Việt Nam về người cao tuổi 1. Các văn bản pháp luật hiện hành về người cao tuổi 2. Các quyền cơ bản của người cao tuổi theo pháp luật Việt Nam a. Quyền của người cao tuổi trong lĩnh vực dân sự và tố	03	02	Giáo trình 1 Chương IV Phần III, I. (1,2) II. (1,2) Từ tr 250- 324	- Đọc giáo trình 1 từ tr 250- 324 - Đọc tài liệu tham khảo 4 - Chuẩn bị nội dung trao đổi/ thảo luận trên lớp

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	tụng dân sự b. Quyền của người cao tuổi trong lĩnh vực lao động c. Quyền của người cao tuổi trong lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự				
Tuần 13	Phần IV. Pháp luật về người tàn tật I. Một số vấn đề chung 1. Khái niệm người khuyết tật a. Theo Liên Hợp Quốc b. Theo tổ chức Lao Động Quốc Tế (ILO) c. Theo quan niệm của một số quốc gia 2. Các văn bản pháp luật về người tàn tật a. Pháp luật quốc tế - Các văn bản của Liên hợp Quốc - Các văn bản của Tổ chức Lao Động Quốc Tế - Các Quốc gia b. Pháp luật Việt Nam II. Quyền của người tàn tật theo pháp luật Việt Nam 1. Quyền của người tàn tật trong lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự a. Trong lĩnh vực dân sự b. Trong lĩnh vực tố tụng dân sự 2. Quyền của người tàn tật trong lĩnh vực hành chính 3. Quyền của người tàn tật trong lĩnh vực lao động - việc làm 4. Quyền của người tàn tật trong lĩnh vực hình sự và tố	03	02	Giáo trình 1 Chương IV Phần IV I. (1,2) Phần II (1,2,3,4) Phần III (1,2) Từ tr 325 –264	- Đọc giáo trình 1 từ tr 325 – 264 - Đọc tài liệu tham khảo 3 - Chuẩn bị một số câu chuyện về người khuyết tật - Chuẩn bị câu hỏi trao đổi/ thảo luận

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	tụng hình sự a. Trong lĩnh vực hình sự b. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự III. Quản lý nhà nước đối với việc bảo vệ, chăm sóc người tàn tật 1. Cơ quan quản lý 2. Nội dung quản lý				
Tuần 14	Chương 5 PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI Phần I. Pháp luật về phòng chống mại dâm I. Một số vấn đề chung 1. Những khái niệm cơ bản a. Mại dâm b. Chứa mại dâm c. Tổ chức hoạt động mại dâm 2. Tác hại của tệ nạn mại dâm 3. Các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống mại dâm a. Các văn bản quốc tế cơ bản liên quan đến mại dâm b. Các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản của Việt Nam liên quan đến mại dâm II. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng chống mại dâm 1. Pháp luật quốc tế 2. Pháp luật của một số quốc gia 3. Pháp luật của Việt Nam	03	02	Giáo trình 1 Chương V Phần I I.(1,2,3) II. (1,2,3) Từ tr 265-388	- Đọc lại kiến thức đã học - Đọc giáo trình 1 từ tr 265- 388 - Đọc tài liệu tham khảo 5, 10: - Chuẩn bị nội dung trao đổi/ thảo luận trên lớp

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	a. Pháp lệnh phòng, chống mại dâm b. Quy định của pháp luật về xử lý hành chính liên quan đến mại dâm - Nguyên tắc xử lý - Các đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính - Thẩm quyền xử lý c. Quy định của pháp luật hình sự liên quan đến mại dâm				
Tuần 15	Phần II. Pháp luật về phòng chống ma túy I. Một số vấn đề chung 1. Những khái niệm cơ bản a. Chất ma túy và các tiền chất sử dụng vào việc sản xuất	03	02	Giáo trình 1 Chương V	- Đọc lại kiến thức đã học - Đọc trước giáo

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 15	sản xuất chất ma túy b. Người nghiện ma túy 2. Tác hại của tệ nạn ma túy 3. Các văn bản pháp luật về phòng chống ma túy a. Các văn bản pháp luật quốc tế b. Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt nam II. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng chống ma túy 1. Quy định của pháp luật quốc tế a. Nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau b. Nguyên tắc các quốc gia có trách nhiệm hợp tác với nhau c. Nguyên tắc tự nguyện thực hiện các cam kết quốc tế 2. Quy định của pháp luật Việt Nam a. Luật phòng, chống ma túy b. Quy định của pháp luật Hình sự liên quan đến ma túy c. Quy định của pháp luật Hành chính liên quan đến ma túy			Phần II I.(1,2,3) II. (1,2) Từ tr 389- 441	trình 1 từ tr 389- 441 - Đọc tài liệu tham khảo 6, 10 - Chuẩn bị một số câu chuyện về ma túy - Chuẩn bị nội dung trao đổi/ thảo luận.

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2014

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH HỌC VIỆN



TS. Trần Quang Tiến

TRƯỞNG KHOA

TS. Vũ Thị Thúy Hiền

TRƯỞNG BỘ MÔN

Th. s Dương Thị Ngọc Lan